

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/10/2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và bà Hồ Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* **Bị đơn:** chị Vũ Thị Q, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng: tổ 1, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Xuân Đ trình bày:

- Về tình cảm: anh Đ và chị Q kết hôn năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau kết hôn, anh Đ và chị Q chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh, chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thương xuyên xảy ra xung đột, bất hòa, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị Q bỏ nhà đi từ tháng 12 năm 2018, từ đó đến nay không có tin tức gì. Hiện chị Q làm gì, ở đâu anh Đ không biết. Nay hôn nhân không đạt được mục đích, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ ly hôn với chị Q.

- Về con chung: anh Đ và chị Q có 02 con chung là: Lê Nam K, sinh ngày 10/9/2010 và Lê Thùy A, sinh ngày 29/4/2013. Anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn chị Vũ Thị Q: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định của pháp luật; đã tiến hành lấy lời khai của bị đơn tại nơi cư trú cuối cùng nhưng không lấy được lời khai vì bị đơn vắng mặt tại địa phương.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2023, các con chung đều có nguyện vọng được anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh hồi 8 giờ 20 phút ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như sau: anh Đ và chị Q chung sống kết hôn năm 2010, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng chị Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2018, từ đó đến nay không có tin tức gì. Về lối sống, anh Đ sinh sống tại địa phương có lối sống lành mạnh và có trách nhiệm với các con.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại địa phương nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Xuân Đ về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

+ Về tình cảm: xử cho anh Lê Xuân Đ ly hôn với chị Vũ Thị Q.

+ Về con chung: giao cho chị anh Lê Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung: Lê Nam K và Lê Thùy A cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Anh Đ không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần ghi nhận.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: nguyên đơn đều trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: xét đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình của anh Lê Xuân Đ là tranh chấp về ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn phố H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: tại phiên tòa mở lần thứ nhất, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

1- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

1.1. Về tình cảm:

Căn cứ vào tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, biên bản xác minh nêu trên có đủ căn cứ xác định anh Lê Xuân Đ và chị Vũ Thị Q chung sống với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Q đã bỏ nhà đi từ tháng 12 năm 2018 từ đó đến nay không có tin tức gì.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: tuyên bố chị Vũ Thị Q mất tích.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Đối chiếu với các quy định trên, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Đ ly hôn với chị Q.

1.2. Về con chung: anh Đ và chị Q có 02 con chung tên, tuổi như anh Đ trình bày nêu trên. Do chị Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần giao các con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đ không yêu cầu chị Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cần ghi nhận.

1.3. Về tài sản và khoản nợ chung: anh Đ trình bày không có, nên không xét.

[3] Về án phí: anh Lê Xuân Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Xuân Đ, về việc: “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” đối với bị đơn chị Vũ Thị Q.

- *Về tình cảm:* xử cho anh Lê Xuân Đ ly hôn với chị Vũ Thị Q.

- *Về con chung:* giao cho anh Lê Xuân Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung: Lê Nam K, sinh ngày 10/9/2010 và Lê Thùy A, sinh ngày 29/4/2013 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đ và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: buộc anh Lê Xuân Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp, theo biên lai thu số **0002219 ngày 16/8/2023** của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Y;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP H;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng

